

BẢN TIN

HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG **THƯƠNG MẠI**

Số 03 tháng 8/2026

www.tbt.gov.vn



Tiêu chuẩn cho công nghệ mới: Cân bằng giữa đổi mới, an toàn và thuận lợi hóa thương mại



Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt@tcvn.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

MỤC LỤC

Vấn đề hôm nay

3

Tiêu chuẩn cho công nghệ mới: Cân bằng giữa đổi mới, an toàn và thuận lợi hóa thương mại



Hàng rào kỹ thuật trong thương mại

6

Danh mục thông báo TBT đã tiếp nhận từ 21/8/2026 - 31/8/2026

9

Tin cảnh báo TBT số 03 tháng 8/2026

15

Danh mục Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật và văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến TBT mới ban hành



Quan ngại thương mại

18

Quan ngại thương mại của Hàn Quốc, Hoa Kỳ và Thụy Sĩ đối với quy định của Liên minh châu Âu về hàm lượng nhựa tái chế trong chai đồ uống bằng nhựa dùng một lần



Tranh chấp thương mại về TBT của WTO

23

Úc — Một số biện pháp liên quan đến nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý và các yêu cầu khác về bao bì trơn áp dụng đối với sản phẩm thuốc lá và bao bì thuốc lá (DS 467) (Phần 2)



Tiêu chuẩn cho công nghệ mới: Cân bằng giữa đổi mới, an toàn và thuận lợi hóa thương mại

Sự phát triển nhanh của công nghệ đang đặt ra một bài toán ngày càng rõ đối với các cơ quan quản lý: làm thế nào xây dựng các yêu cầu về an toàn, chất lượng và môi trường đủ chặt chẽ để bảo vệ lợi ích công cộng nhưng không trở thành rào cản đối với đổi mới và thương mại quốc tế.



Đây cũng là một trong những nội dung trọng tâm được thảo luận tại cuộc họp của Ủy ban Hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) diễn ra từ ngày 7-10/7/2026. Các Thành viên tập trung trao đổi về tiêu chuẩn đối với nhiều công nghệ quan trọng và mới nổi, từ công nghệ sinh học nông nghiệp, nhiên liệu sinh học, năng lượng sạch và lưu trữ năng lượng đến công trình thích ứng với biến đổi khí hậu và pin lithium-ion.

Điểm chung của những lĩnh vực này là tốc độ phát triển công nghệ thường nhanh hơn tốc độ xây dựng quy định. Một sản phẩm hoặc giải pháp mới có thể nhanh chóng được thương mại hóa trên nhiều thị trường, trong khi mỗi quốc gia lại có cách tiếp cận khác nhau đối với tiêu chuẩn kỹ thuật, thử nghiệm, chứng nhận và quản lý rủi ro. Nếu những khác biệt này quá lớn, doanh nghiệp có thể phải thiết kế cùng một sản phẩm theo nhiều bộ yêu cầu



khác nhau, thực hiện lại thử nghiệm hoặc chứng nhận tại từng thị trường. Điều đó không chỉ làm tăng chi phí mà còn có thể làm chậm quá trình đưa công nghệ mới vào ứng dụng.

Theo WTO, các cuộc thảo luận tại Ủy ban TBT cho thấy quy định kỹ thuật, tiêu chuẩn và thủ tục đánh giá sự phù hợp nếu được thiết kế phù hợp có thể đồng thời hỗ trợ các mục tiêu về môi trường, an toàn và chính sách công, trong khi vẫn tạo điều kiện cho thương mại và đổi mới. Các yêu cầu cần có tính dự đoán được, khả thi, phù hợp với mục đích sử dụng và đủ linh hoạt để thích ứng với sự phát triển của công nghệ. Khi các thị trường cùng tham chiếu những tiêu chuẩn được quốc tế thừa nhận, doanh nghiệp có thể sử dụng một nền tảng kỹ thuật chung trong thiết kế, sản xuất và thử nghiệm sản phẩm. Điều này góp phần hạn chế tình trạng phân mảnh quy định, tạo điều kiện để kết quả đánh giá sự phù hợp được chấp nhận rộng rãi hơn và giúp công nghệ mới tiếp cận thị trường nhanh hơn.

Bên cạnh tiêu chuẩn, WTO cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của hạ tầng chất lượng, sự tham gia của các bên liên quan và hợp tác giữa các cơ quan quản lý. Đối với những công nghệ như pin lithium-ion hay hệ thống lưu trữ năng lượng, một tiêu chuẩn tốt sẽ khó phát huy hiệu quả nếu thiếu phòng thử nghiệm đủ năng lực, tổ chức chứng nhận phù hợp hoặc cơ chế giám sát thị trường đáng tin cậy.

Các quan ngại mới trải rộng từ sản phẩm hữu cơ, nhựa tái chế và nhiên liệu sinh học đến khử carbon trong công nghiệp, an ninh mạng, hộ chiếu sản phẩm số, phương tiện giao thông, đường sắt, thiết bị viễn thông, thực phẩm, dược phẩm và thiết bị y tế.

Tại cuộc họp lần này, Ủy ban đã thông qua thêm một số cải tiến đối với biểu mẫu thông báo và quy trình minh bạch. Các biểu mẫu mới liên quan đến Bộ Quy tắc thực hành tốt về xây dựng, ban hành và áp dụng tiêu chuẩn được thiết kế để giúp các Thành viên và doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận thông tin hơn về hoạt động xây dựng tiêu chuẩn. WTO cũng giới thiệu chức năng thí điểm mới trên nền tảng ePing, cho phép hỗ trợ quá trình tham vấn trong nước và tổng hợp ý kiến đối với các quy định SPS và TBT do đối tác thương mại thông báo. Sự cải tiến này có ý nghĩa thực tế đối với doanh nghiệp. Thông báo TBT không đơn thuần là thông tin về một quy định sắp được ban hành. Khoảng thời gian lấy ý kiến trước khi quy định có hiệu lực chính là cơ hội để doanh nghiệp, hiệp hội và cơ quan quản lý đánh giá tác động, xác định những yêu cầu có thể gây khó khăn và gửi ý kiến tới nước thông báo.

Trong bối cảnh chuyển đổi xanh và chuyển đổi số đang diễn ra đồng thời, số lượng quy định kỹ thuật liên quan đến những lĩnh vực mới như pin, năng lượng sạch, trí tuệ nhân tạo, an ninh mạng, hộ chiếu sản phẩm số hay phát thải carbon có thể tiếp tục tăng. Trong một thế giới mà công nghệ thay đổi ngày càng nhanh, tiêu chuẩn và quy định kỹ thuật sẽ tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng niềm tin đối với sản phẩm mới. Khi được thiết kế tốt, chúng không chỉ là công cụ quản lý rủi ro mà còn có thể trở thành nền

tăng giúp đổi mới sáng tạo được thương mại hóa và tiếp cận thị trường toàn cầu thuận lợi hơn.

Nguồn: https://www.wto.org/english/news_e/news26_e/tbt_10jul26_459_e.htm



DANH MỤC CÁC THÔNG BÁO NHẬN ĐƯỢC

TỪ 21/8/2026 – 31/8/2026

Nước thông báo	Số lượng TB	Vấn đề thông báo
Armenia	1	Gia hạn giai đoạn chuyển tiếp và điều chỉnh lộ trình áp dụng các quy định của Liên minh Kinh tế Á-Âu đối với chế phẩm chẩn đoán, khử trùng, diệt côn trùng và diệt ve dùm trong thú y.
Ấn Độ	1	Sửa đổi quy định về thực phẩm an toàn và chế độ ăn cân bằng cho trẻ em tại trường học, bao gồm bổ sung định nghĩa đối với thực phẩm có hàm lượng chất béo, đường hoặc muối bổ sung cao.
Bolivia	1	Quy chuẩn kỹ thuật đối với xi măng thủy lực sản xuất trong nước hoặc nhập khẩu, bao gồm yêu cầu về sự phù hợp trước khi lưu thông trên thị trường.
Brazil	1	Sửa đổi chức năng công nghệ, giới hạn tối đa và điều kiện sử dụng đối với phụ gia thực phẩm và chất hỗ trợ chế biến được phép sử dụng trong thực phẩm.
Canada	2	Yêu cầu chung về sự phù hợp đối với thiết bị vô tuyến; yêu cầu đối với thiết bị vô tuyến miễn giấy phép thuộc loại II.
Chile	1	Rà soát tiêu chuẩn hiệu suất năng lượng đối với phương tiện cơ giới hạng nhẹ, có tính đến tiêu chuẩn khí thải Euro 6c và chuyển đổi từ chu trình thử NEDC sang WLTC.
Cộng hòa Séc	1	Yêu cầu đo lường, kỹ thuật và phương pháp thử đối với máy đo khối lượng riêng dao động dùng trong phòng thí nghiệm có kiểm soát hoặc tự động hiệu chỉnh nhiệt độ mẫu.
Đài Bắc Trung Hoa	1	Sửa đổi yêu cầu kiểm tra pháp lý đối với van dùng cho bình chứa khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG).
Ecuador	4	Quy chuẩn kỹ thuật đối với thép hình chữ h; tivi và đầu thu truyền hình số mặt đất theo tiêu chuẩn ISDB-T quốc tế; đăng ký và thực hành sản xuất tốt đối với sản phẩm tự nhiên chế biến dùng làm thuốc; sản phẩm đúc bằng gang xám và gang cầu.

Nước thông báo	Số lượng TB	Vấn đề thông báo
El Salvador	1	Quy chuẩn kỹ thuật về cảnh giác dược đối với thuốc dùng cho người, bao gồm theo dõi, đánh giá và phòng ngừa phản ứng có hại và các vấn đề liên quan đến thuốc.
Hàn Quốc	3	Yêu cầu an toàn đối với pin lithium và pin sạc dự phòng; sửa đổi quy định về an toàn dược phẩm; áp dụng nhãn hiệu suất năng lượng mới sử dụng mã QR và cập nhật tiêu chuẩn hiệu suất đối với nhiều nhóm thiết bị điện, điện tử và thiết bị khí.
Hoa Kỳ	7	Sử dụng băng tần C cho dịch vụ viễn thông; đánh giá rủi ro hóa chất trans-1,2-dichloroethylene; đăng ký và ghi nhãn hệ thống ghế an toàn trẻ em; quy định sử dụng mới đối với một số hóa chất; tiêu chuẩn phân hạng năm; hạn chế nhập khẩu và kinh doanh một số thiết bị bay không người lái và linh kiện; chương trình hiệu suất đối với lốp xe thay thế tại California.
Indonesia	3	Áp dụng bắt buộc tiêu chuẩn SNI đối với kính an toàn dùng trong công trình và tắm kính; hướng dẫn thực hiện Hệ thống bảo đảm Halal đối với sản phẩm biến đổi gen; quy định về nhiệm vụ và trách nhiệm của người giám sát Halal.
Jordan	3	Tiêu chuẩn đối với hỗn hợp gia vị và thảo mộc khô; hạt Nigella sativa khô nguyên hạt và xay; kẹo cứng, kẹo mềm, nougat và bánh kẹo marzipan.
Liên minh châu Âu	1	Đề xuất khuôn khổ chứng nhận an ninh mạng của EU và các yêu cầu liên quan đến an ninh chuỗi cung ứng đối với sản phẩm công nghệ thông tin và truyền thông.
New Zealand	1	Quy định về giảm thiểu chất thải đối với hóa chất nông nghiệp và nhựa sử dụng trong nông nghiệp, bao gồm trách nhiệm sản phẩm, phí thu hồi và tái chế bắt buộc.
Nigeria	1	Chương trình ghi nhãn năng lượng bắt buộc đối với các thiết bị điện đã có tiêu chuẩn hiệu suất năng lượng tối thiểu, như tủ lạnh, điều hòa, đèn, quạt, tivi, bình nước nóng và động cơ điện.
Peru	9	Sửa đổi quy định và các phụ lục về ghi nhãn hiệu suất năng lượng đối với nguồn sáng, chấn lưu, thiết bị lạnh, động cơ điện, máy giặt, máy sấy, điều hòa không khí và bình nước nóng; yêu cầu kiểm tra chấp nhận đối với công tơ điện tính đo điện năng tác dụng.

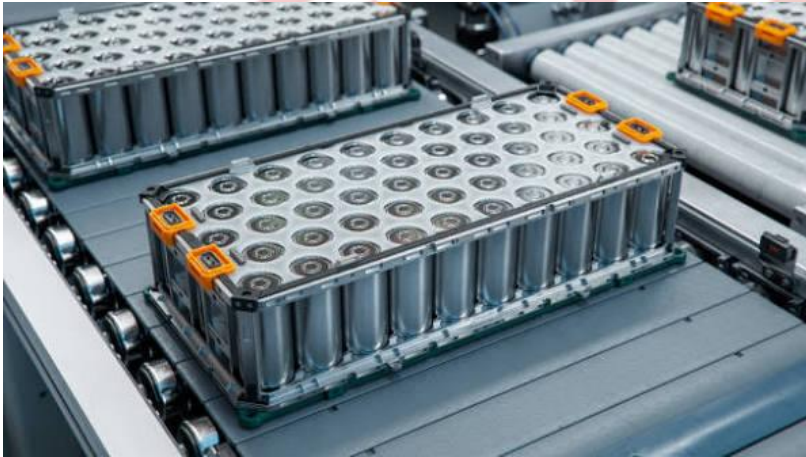


Nước thông báo	Số lượng TB	Vấn đề thông báo
Tanzania	6	Tiêu chuẩn đối với kombucha, kimchi, dưa cải lên men, đồ uống gừng và nghệ; trang phục thobe nam và thảm cầu nguyện Hồi giáo.
Tây Ban Nha	1	Danh mục tên thương mại được phép sử dụng tại Tây Ban Nha đối với các loài thủy sản và sản phẩm nuôi trồng thủy sản dùng trong sản phẩm chế biến và bảo quản.
Thái Lan	3	Yêu cầu ghi nhãn đối với tấm pin năng lượng mặt trời, bộ nghịch lưu dùng cho hệ thống điện mặt trời và pin lưu trữ năng lượng từ hệ thống điện mặt trời.
Trung Quốc	6	Sửa đổi nhãn tiêu thụ năng lượng đối với xe hybrid sạc ngoài và xe điện; giới hạn tiêu thụ nhiên liệu đối với xe thương mại hạng nhẹ và xe con; quy định sử dụng Hệ đơn vị quốc tế SI; mức hiệu suất năng lượng đối với laser sợi quang và thiết bị làm sạch sàn.
Úc	1	Yêu cầu chứng nhận WaterMark đối với khớp nối dạng push-fit dùng để sửa chữa đường ống thoát nước vệ sinh thẳng đứng.
Việt Nam	4	Sửa đổi các quy định hướng dẫn Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; quy chuẩn đối với thiết bị lưu trữ và phân phối xăng E10 tại cửa hàng xăng dầu; sửa đổi danh mục hóa chất thuộc phạm vi quản lý.



TIN CẢNH BÁO 21/8/2026 – 31/8/2026

Hàn Quốc đề xuất tăng cường yêu cầu an toàn đối với pin lithium và pin sạc dự phòng



Ngày 27/8/2026, Hàn Quốc thông báo cho các nước Thành viên WTO về dự thảo sửa đổi hướng dẫn thực hiện Luật Kiểm soát an toàn thiết bị điện và sản phẩm tiêu dùng, cùng tiêu chuẩn an toàn đối với pin lithium thứ cấp.

Theo thông báo, Hàn Quốc đề xuất bổ sung tiêu chuẩn KC 62368-1 vào các yêu cầu an toàn áp dụng đối với pin sạc dự phòng (power bank). Đồng thời, phạm vi áp dụng của tiêu chuẩn KC 62133-2 đối với pin lithium thứ cấp được mở rộng để bao gồm các sản phẩm có khối lượng không quá 18 kg.

Biện pháp áp dụng đối với pin và pin sạc dự phòng. Dự thảo có tham chiếu IEC 62133-2 và IEC 62368-1, là các tiêu chuẩn quốc tế liên quan đến yêu cầu an toàn đối với pin lithium và thiết bị công nghệ thông tin, truyền thông. Đây là nội dung cần lưu ý đối với doanh nghiệp Việt Nam sản xuất, lắp ráp hoặc xuất khẩu pin lithium, pin sạc dự phòng và các sản phẩm điện tử sử dụng pin sang thị trường Hàn Quốc. Việc bổ sung yêu cầu an toàn và mở rộng phạm vi áp dụng có thể dẫn đến nhu cầu rà soát lại thiết kế sản phẩm, kết quả thử nghiệm và hồ sơ chứng minh sự phù hợp.

Đặc biệt, đối với những sản phẩm trước đây nằm ngoài phạm vi KC 62133-2 do kích thước hoặc khối lượng, doanh nghiệp cần xác định lại liệu sản phẩm có thuộc diện quản lý sau khi quy định mới được áp dụng hay không.

Theo Hàn Quốc, mục tiêu của biện pháp này là nhằm bảo vệ sức khỏe, an toàn của con người và tăng cường hài hòa với các tiêu chuẩn quốc tế.

Thời gian dự kiến thông qua và có hiệu lực của dự thảo hiện chưa được xác định. Các nước Thành viên WTO có thời hạn đến ngày 26/10/2026 để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại mã thông báo: [G/TBT/N/KOR/1378](https://tbt.org/notifications/G/TBT/N/KOR/1378).



Indonesia áp dụng bắt buộc tiêu chuẩn quốc gia đối với kính an toàn dùng trong công trình

Ngày 31/8/2026, Indonesia thông báo cho các nước Thành viên WTO về Quy định số 22 năm 2026 của Bộ Công nghiệp liên quan đến việc bắt buộc áp dụng Tiêu chuẩn quốc gia Indonesia (SNI) đối với kính an toàn dùng trong công trình và tấm kính.



Theo thông báo, các sản phẩm kính an toàn được sản xuất trong nước hoặc nhập khẩu, phân phối và kinh doanh tại Indonesia phải đáp ứng các yêu cầu của SNI. Việc đáp ứng yêu cầu phải được chứng minh thông qua chứng nhận sản phẩm và sử dụng dấu SNI (SPPT-SNI).

Quy định áp dụng SNI 9144-1:2022 đối với kính an toàn nhiều lớp dùng trong công trình và SNI 9144-2:2022 đối với kính an toàn tô nhiệt. Sản phẩm thuộc phạm vi các mã HS 700719 và 700729, trong đó bao gồm một số loại kính tô và kính an toàn nhiều lớp.

Chứng nhận để sử dụng dấu SNI phải được cấp bởi tổ chức chứng nhận sản phẩm được Cơ quan Công nhận Quốc gia Indonesia (KAN) công nhận và được Bộ trưởng Bộ Công nghiệp chỉ định.

Đây là nội dung đáng chú ý đối với doanh nghiệp Việt Nam sản xuất và xuất khẩu kính xây dựng, kính tô, kính nhiều lớp và các sản phẩm kính an toàn sang Indonesia. Khi biện pháp có hiệu lực, doanh nghiệp cần bảo đảm sản phẩm phù hợp với tiêu chuẩn SNI tương ứng, đồng thời chuẩn bị hồ sơ và thực hiện thủ tục chứng nhận trước khi đưa sản phẩm ra thị trường.

Đối với sản phẩm đã được sản xuất hoặc nhập khẩu trước khi quy định có hiệu lực, Indonesia cho phép tiếp tục lưu thông cho đến khi sản phẩm đến người sử dụng cuối cùng.

Liên minh châu Âu đề xuất sửa đổi khuôn khổ chứng nhận an ninh mạng đối với sản phẩm ICT



Ngày 24/8/2026, Liên minh châu Âu (EU) thông báo cho các nước Thành viên WTO về đề xuất Quy định mới liên quan đến Cơ quan An ninh mạng Liên minh châu Âu (ENISA), khuôn khổ chứng nhận an ninh mạng châu Âu và an ninh chuỗi cung ứng ICT, còn được gọi là “Cybersecurity Act 2”.

Thông báo TBT tập trung vào Tiêu đề III của dự thảo, liên quan đến Khuôn khổ chứng nhận an ninh mạng châu Âu. Biện pháp áp dụng đối với các sản phẩm công nghệ thông tin và truyền thông (ICT).

Theo EU, đề xuất nhằm tăng cường năng lực và khả năng chống chịu về an ninh mạng, đồng thời hạn chế tình trạng phân mảnh giữa các chương trình chứng nhận trong thị trường nội khối. Khuôn khổ mới hướng tới xây dựng cách tiếp cận hài hòa hơn đối với chứng nhận an ninh mạng và sử dụng chứng nhận để hỗ trợ việc chứng minh tuân thủ các yêu cầu pháp luật có liên quan của EU.

Theo đề xuất, các chương trình chứng nhận an ninh mạng của EU có thể quy định ba mức bảo đảm gồm “cơ bản” (basic), “đáng kể” (substantial) và “cao” (high) tùy theo mức độ rủi ro của sản phẩm, dịch vụ hoặc quy trình ICT. Việc sử dụng chứng nhận nhìn chung là tự nguyện, trừ trường hợp pháp luật EU có quy định khác.

Đây là nội dung cần lưu ý đối với doanh nghiệp Việt Nam sản xuất hoặc cung cấp thiết bị ICT, thiết bị viễn thông, phần cứng và các sản phẩm công nghệ có hoạt động xuất khẩu sang EU. Khi các chương trình chứng nhận được xây dựng theo khuôn khổ mới, doanh nghiệp có thể cần theo dõi các yêu cầu kỹ thuật, mức bảo đảm và thủ tục đánh giá sự phù hợp áp dụng đối với từng nhóm sản phẩm.

DANH MỤC TIÊU CHUẨN, QUY CHUẨN KỸ THUẬT VÀ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN TBT MỚI BAN HÀNH

TT	Loại văn bản/số hiệu	Trích yếu nội dung	Ngày ban hành	Nội dung chi tiết
1	Thông báo 443/TB-VPCP	Thông báo 443/TB-VPCP năm 2026 kết luận của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Gia Túc tại cuộc họp về thúc đẩy xuất khẩu, kiểm soát nhập siêu do Văn phòng Chính phủ ban hành	20/8/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xuat-nhap-khau/Thong-bao-443-TB-VPCP-2026-ket-luan-tai-cuoc-hop-ve-thuc-day-xuat-khau-kiem-soat-nhap-sieu-720956.aspx
2	Quyết định 2306/QĐ-BTC	Quyết định 2306/QĐ-BTC năm 2026 về Quy chế giám sát, kiểm tra hoạt động quản lý và đầu tư vốn nhà nước; giao chỉ tiêu và đánh giá, xếp loại doanh nghiệp, người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp được giao quản lý, doanh nghiệp nhà nước do Bộ Tài chính làm đại diện chủ sở hữu	20/8/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Quyết-dinh-2306-QĐ-BTC-2026-quy-che-giam-sat-kiem-tra-hoat-dong-quan-ly-va-dau-tu-von-nha-nuoc-721273.aspx
3	Kế hoạch 1281/KH-UBND	Kế hoạch 1281/KH-UBND năm 2026 thực hiện Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	21/8/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Ke-hoach-1281-KH-UBND-2026-thuc-hien-Chuong-trinh-san-xuat-va-tieu-dung-ben-vung-Dong-Thap-721610.aspx

4	Thông tư 124/2026/TT-BTC	Thông tư 124/2026/TT-BTC bổ sung Khoản 10 Điều 15 Thông tư 33/2023/TT-BTC quy định về xác định xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành	22/8/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xuat-nhap-khau/Thong-tu-124-2026-TT-BTC-bo-sung-Khoan-10-Dieu-15-Thong-tu-33-2023-TT-BTC-721643.aspx
5	Nghị định 336/2026/NĐ-CP	Nghị định 336/2026/NĐ-CP quy định thực hiện thủ tục hành chính đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN	22/8/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xuat-nhap-khau/Nghi-dinh-336-2026-ND-CP-thuc-hien-thu-tuc-hanh-chinh-hang-hoa-xuat-khau-nhap-khau-qua-canh-721470.aspx
6	Quyết định 1906/QĐ-UBND	Quyết định 1906/QĐ-UBND năm 2026 công bố Danh mục thủ tục hành chính mới và sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Xuất nhập khẩu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương tỉnh Điện Biên	24/8/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xuat-nhap-khau/Quyet-dinh-1906-QD-UBND-2026-cong-bo-thu-tuc-hanh-chinh-Xuat-nhap-khau-So-Cong-Thuong-Dien-Bien-721878.aspx
7	Nghị quyết 39/2026/NQ-CP	Nghị quyết 39/2026/NQ-CP về cơ chế chuyển tiếp sử dụng nhãn, bao bì hàng hóa đã in tên cũ khi doanh nghiệp thay đổi tên nhưng không thay đổi pháp nhân và chủ thể chịu trách nhiệm về hàng hóa do Chính phủ ban hành	25/8/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Nghi-quet-39-2026-NQ-CP-co-che-chuyen-tiep-su-dung-nhan-da-in-ten-cu-khi-doanh-nghiep-thay-doi-ten-722415.aspx

8	Thông tư 44/2026/TT-BCT	Thông tư 44/2026/TT-BCT sửa đổi Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong lĩnh vực khai thác khoáng sản và thiết bị điện phòng nổ sử dụng trong mỏ hầm lò do Bộ trưởng Bộ Công thương ban hành	27/8/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Thong-tu-44-2026-TT-BCT-sua-doi-Quy-chuan-ky-thuat-quoc-gia-ve-an-toan-khai-thac-khoang-san-722500.aspx
9	Thông tư 128/2026/TT-BTC	Thông tư 128/2026/TT-BTC quy định về kiểm tra, giám sát và quản lý hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh và phương tiện vận tải hoạt động trong khu vực cửa khẩu thông minh được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành	27/8/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xuat-nhap-khau/Thong-tu-128-2026-TT-BTC-kiem-tra-hai-quan-hang-hoa-xuat-khau-trong-khu-vuc-cua-khau-thong-minh-723259.aspx
10	Văn bản hợp nhất 14/2026/VBHN-QĐ-BKHCN	Văn bản hợp nhất 14/2026/VBHN-QĐ-BKHCN hợp nhất Quyết định quy định việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành	27/8/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xuat-nhap-khau/Van-ban-hop-nhat-14-2026-VBHN-QD-BKHCN-Quyet-dinh-nhap-khau-may-moc-cong-nghe-da-qua-su-dung-722648.aspx
11	Nghị quyết 25/2026/NQ-HĐND	Nghị quyết 25/2026/NQ-HĐND quy định nội dung và mức chi hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Đồng Nai	28/8/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Nghi-quet-25-2026-NQ-HDND-noi-dung-chi-ho-tro-doanh-nghiep-nang-cao-chat-luong-hang-hoa-Dong-Nai-723610.aspx

Quan ngại thương mại của Hàn Quốc, Hoa Kỳ và Thụy Sĩ đối với quy định của Liên minh châu Âu về hàm lượng nhựa tái chế trong chai đồ uống bằng nhựa dùng một lần

1. Thông tin về biện pháp

Ngày 09/03/2026, Liên minh châu Âu (EU) đã thông báo cho Ủy ban về hàng rào kỹ thuật trong thương mại của Tổ chức Thương mại thế giới (Ủy ban TBT/WTO) dự thảo “Quyết định thực thi của Ủy ban quy định các quy tắc áp dụng Chỉ thị (EU) 2019/904 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu liên quan đến việc tính toán, xác minh và báo cáo dữ liệu về hàm lượng nhựa tái chế trong chai đồ uống bằng nhựa dùng một lần và bãi bỏ Quyết định thực thi của Ủy ban (EU) 2023/2683” theo Thông báo G/TBT/N/EU/1195 tới các Thành viên WTO.

Tại phiên họp tháng 7/2026 của Ủy ban TBT/WTO, Hàn Quốc, Hoa Kỳ và Thụy Sĩ đã nêu quan ngại đối với dự thảo Quyết định này.

2. Quan ngại của Hàn Quốc, Hoa Kỳ và Thụy Sĩ

Hàn Quốc cho biết hoàn toàn chia sẻ và ủng hộ các mục tiêu môi trường của EU nhằm giảm ô nhiễm nhựa và thúc đẩy quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế tuần hoàn. Tuy nhiên, Hàn Quốc vẫn quan ngại rằng phản hồi của EU ngày 30/6/2026 đối với các ý kiến bằng văn bản của Hàn Quốc chưa giải quyết đầy đủ những tác động hạn chế thương mại tiềm tàng của dự thảo Quyết định đối với nhựa phế thải được tái chế bên ngoài EU.

Quan ngại chính của Hàn Quốc liên quan đến Điều 1(1) của dự thảo Quyết định, theo đó định nghĩa “nhựa tái chế” chỉ bao gồm vật liệu được tái chế trong EU. Theo Hàn Quốc, theo cách tiếp cận này, nhựa tái chế chất lượng cao được sản xuất tại các nước thứ ba sẽ không được tính vào hàm lượng nhựa tái chế cho đến ngày 21/11/2027, bất kể hiệu quả về môi trường hoặc kỹ thuật thực tế của vật liệu. Hàn Quốc cho rằng việc hạn chế theo địa lý này có thể gây ra hai vấn đề.

Thứ nhất, biện pháp có thể gây xáo trộn đáng kể thị trường. Các doanh nghiệp tái chế của Hàn Quốc có khả năng đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật nghiêm ngặt của EU, bao gồm truy xuất nguồn gốc vật liệu và hạch toán cân bằng khối lượng. Theo Hàn Quốc, việc loại trừ vật

liệu không phải của EU chỉ dựa trên nguồn gốc địa lý sẽ làm gián đoạn thương mại và gây bất lợi cho các nhà sản xuất đáp ứng yêu cầu.

Thứ hai, biện pháp có thể tạo ra rủi ro đối với chuỗi cung ứng. Việc hạn chế công nhận vật liệu tái chế ngoài EU có thể gây khó khăn cho việc duy trì nguồn cung ổn định nhựa tái chế chất lượng cao, bao gồm nhựa tái chế hóa học, cho thị trường châu Âu. Theo Hàn Quốc, điều này có thể ảnh hưởng đến sự ổn định của chính chuỗi cung ứng của EU và việc thực hiện kịp thời các mục tiêu về kinh tế tuần hoàn.

Hàn Quốc cho rằng việc loại trừ dựa trên nguồn gốc địa lý cũng khó phù hợp với các nguyên tắc của Hiệp định TBT, đặc biệt là nguyên tắc đối xử quốc gia và đối xử tối huệ quốc theo Điều 2.1, khi các sản phẩm nhập khẩu đáp ứng đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật thực chất nhưng vẫn không được công nhận chỉ vì nguồn gốc địa lý. Hàn Quốc cũng cho rằng việc loại trừ các sản phẩm nhập khẩu đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn chuyển tiếp có thể hạn chế thương mại nhiều hơn mức cần thiết để đạt được các mục tiêu môi trường chính đáng của EU theo Điều 2.2 của Hiệp định TBT.

Hàn Quốc đề nghị EU áp dụng cách tiếp cận dựa trên mức độ đáp ứng yêu cầu, công nhận nhựa tái chế dựa trên các tiêu chí thực chất khách quan như chất lượng, khả năng truy xuất nguồn gốc và hiệu quả môi trường, thay vì nguồn gốc địa lý. Hàn Quốc cũng đề nghị EU cho phép công nhận tính tương đương sớm đối với vật liệu tái chế ngoài EU nếu đáp ứng các yêu cầu thực chất của Quyết định trước ngày 21/11/2027; ban hành hướng dẫn kỹ thuật rõ ràng về điều kiện, thủ tục xác minh và yêu cầu để công nhận nhựa tái chế từ các nước thứ ba; đồng thời chia sẻ thông tin cập nhật về quá trình hoàn thiện biện pháp và thời điểm thực thi.

Hoa Kỳ cho biết đã gửi ý kiến ngày 23/4/2026 và ghi nhận phản hồi của EU ngày 29/6/2026. Hoa Kỳ cũng quan ngại về Điều 1(1), theo đó cho đến tháng 11/2027 chỉ vật liệu tái chế được sản xuất và phân loại trong EU mới đủ điều kiện được tính vào các yêu cầu về hàm lượng nhựa tái chế của EU.

Hoa Kỳ lưu ý rằng tất cả chai đồ uống bằng polyethylene terephthalate (PET) được đưa ra thị trường EU phải chứa ít nhất 25% nhựa tái chế. Do đó, Hoa Kỳ quan ngại rằng yêu cầu về hàm lượng nội địa này tạo lợi thế đáng kể cho các nhà sản xuất EU so với các nhà sản xuất tại nước thứ ba. Hoa Kỳ đề nghị EU giải thích lý do trì hoãn việc sử dụng nhựa được tái chế bên ngoài EU và cho biết liệu EU có đánh giá rằng các nhà sản xuất trong EU có thể



cung cấp đủ nhựa PET tái chế để đáp ứng nhu cầu đối với chai đồ uống trên thị trường EU đến ngày 21/11/2027 hay không.

Hoa Kỳ tiếp tục đề nghị EU trì hoãn đến ngày 21/11/2027 việc áp dụng bắt buộc các yêu cầu về hàm lượng nhựa tái chế đối với chai PET cho tất cả các chủ thể. Theo Hoa Kỳ, việc trì hoãn sẽ tránh tạo ra chi phí và gánh nặng không phù hợp đối với các nhà sản xuất Hoa Kỳ, đồng thời hỗ trợ bảo đảm nguồn cung nhựa PET tái chế đầy đủ cho các nhà sản xuất chai.

Hoa Kỳ cũng đề nghị EU làm rõ việc đánh giá liệu từng nước thành viên Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), như Hoa Kỳ, có đáp ứng các yêu cầu về quản lý chất thải nhựa theo phương thức bảo đảm môi trường hay không; cũng như các tiêu chí được sử dụng trong đánh giá này.

Ngoài ra, Hoa Kỳ quan ngại rằng biện pháp có thể trùng lặp với các yêu cầu hiện hành của EU về an toàn và chất lượng đối với nhựa tái chế tiếp xúc với thực phẩm. Hoa Kỳ đề nghị EU giải thích lý do đánh giá tính tương đương về sức khỏe con người và quản lý môi trường trong hoạt động tái chế theo biện pháp này, trong khi các yêu cầu đánh giá tương đương về sức khỏe con người và quản lý môi trường đã được quy định tại Quy định (EU) 2022/1616 và Quy định (EU) 2025/40 về bao bì và chất thải bao bì. Hoa Kỳ cũng đề nghị EU làm rõ cơ sở yêu cầu đánh giá tính tương đương của hệ thống tái chế quốc gia như một điều kiện để cho phép nhập khẩu nhựa tái chế từ nước thứ ba và chia sẻ các tiêu chí khách quan chi tiết được sử dụng để xác định tính tương đương.

Thụy Sĩ cho biết chia sẻ các quan ngại do các Thành viên khác nêu ra. Theo Thụy Sĩ, theo Quyết định thực thi mới được thông qua, cho đến tháng 11/2027, chỉ PET được phân loại và tái chế trong EU mới được tính vào mục tiêu về hàm lượng nhựa tái chế đối với chai PET.

Thụy Sĩ đề nghị EU trong thời gian tới làm rõ những thông tin cần cung cấp để chứng minh việc đáp ứng các yêu cầu của EU về quản lý chất thải nhựa theo phương thức bảo đảm môi trường. Thụy Sĩ cho rằng, theo Điều 2 của Hiệp định TBT, mọi việc loại trừ PET tái chế cần dựa trên bằng chứng và đánh giá rủi ro. Theo Thụy Sĩ, việc loại trừ PET được tái chế tại các nước thứ ba trước khi hoàn thành đánh giá rủi ro dường như không phù hợp với các nguyên tắc về đối xử quốc gia và tính tương xứng.

3. Phản hồi của Liên minh châu Âu



EU cảm ơn Hàn Quốc, Hoa Kỳ và Thụy Sĩ đã đưa ra ý kiến đối với dự thảo Quyết định thực thi của Ủy ban về việc tính toán, xác minh và báo cáo dữ liệu về hàm lượng nhựa tái chế trong chai đồ uống bằng nhựa dùng một lần.

EU giải thích rằng Quyết định thực thi này quy định những loại vật liệu nào có thể được tính vào mục tiêu về hàm lượng nhựa tái chế đối với chai PET được quy định tại Điều 6(5) của Chỉ thị về nhựa dùng một lần. Biện pháp này không cản trở việc đưa bất kỳ loại vật liệu nào vào thị trường EU. Theo EU, mục tiêu của biện pháp là bảo đảm rằng hàm lượng nhựa tái chế góp phần thực hiện các mục tiêu môi trường của EU.

EU cho biết các mục tiêu về hàm lượng nhựa tái chế nhằm khuyến khích tái chế; tuy nhiên, việc tái chế chỉ được coi là có lợi khi mang lại lợi ích về môi trường lớn hơn so với việc đốt hoặc chôn lấp. Để bảo đảm tính toàn vẹn về môi trường, nhựa tái chế được tính vào mục tiêu theo Chỉ thị về nhựa dùng một lần phải có nguồn gốc từ chất thải nhựa được phân loại và tái chế theo phương thức bảo đảm môi trường.

Ban đầu, chỉ vật liệu được phân loại và tái chế tại các nước EU/EEA mới được tính vào mục tiêu về hàm lượng nhựa tái chế. Theo EU, cách tiếp cận này nhằm bảo đảm một tiêu chuẩn cao và thống nhất về bảo vệ môi trường ngay từ đầu.

Đối với vật liệu được phân loại và tái chế tại các nước thuộc phạm vi áp dụng của Quyết định của OECD về vận chuyển xuyên biên giới chất thải, vật liệu sẽ được phép tính vào mục tiêu theo Chỉ thị về nhựa dùng một lần kể từ ngày 21/11/2027, trừ trường hợp quốc gia đó bị loại trừ trên cơ sở đánh giá theo Điều 45 của Quy định về vận chuyển chất thải. EU cho biết đối với các nước thuộc phạm vi áp dụng của Quyết định OECD, biện pháp được thông báo không đưa ra yêu cầu đánh giá riêng về quản lý chất thải theo phương thức bảo đảm môi trường ngoài những yêu cầu đã được thiết lập trong Quy định về vận chuyển chất thải.

EU giải thích rằng thời điểm chuyển tiếp 21/11/2027 nhằm tạo thời gian cần thiết để các quốc gia thành viên điều chỉnh quy trình thu thập và báo cáo dữ liệu, đồng thời để Ủy ban theo dõi hoạt động xuất khẩu chất thải sang các nước OECD nhằm bảo đảm chất thải được xử lý theo phương thức bảo đảm môi trường phù hợp với Điều 45 của Quy định về vận chuyển chất thải.

Đối với đề xuất của Hoa Kỳ về việc công nhận nhựa tái chế từ các nước thứ ba dựa trên Quy định (EU) 2022/1616, EU cho rằng các tiêu chí của quy định này không phù hợp với mục tiêu môi trường vì tập trung vào sức khỏe và an toàn của người tiêu dùng thay vì các tiêu chuẩn về môi trường.

Về Quy định về bao bì và chất thải bao bì, EU cho biết các tiêu chí để xác định tính tương đương của nhựa tái chế từ các nước thứ ba vẫn chưa được quy định trong một văn bản thực thi. Ủy ban châu Âu dự kiến hoàn thiện văn bản này vào cuối năm 2026. Quy định này sẽ được áp dụng đối với các yêu cầu về hàm lượng nhựa tái chế trong bao bì nhựa theo Quy định về bao bì và chất thải bao bì, nhưng không áp dụng trước năm 2030. Vì vậy, theo EU, không phù hợp sử dụng các quy định này làm cơ sở cho biện pháp được thông báo.

EU kết luận rằng các biện pháp được đề xuất trong dự thảo Quyết định là cần thiết để bảo đảm tính phù hợp về môi trường của hàm lượng nhựa tái chế và đạt được các mục tiêu môi trường của Chỉ thị về nhựa dùng một lần.

Đối với câu hỏi của Hoa Kỳ về nguồn cung nhựa PET tái chế, EU cho biết số liệu do ngành nhựa báo cáo cho thấy công suất tái chế cơ học PET hiện có tại châu Âu đủ để đáp ứng mục tiêu 25% hàm lượng nhựa tái chế đối với chai đồ uống PET, vốn đã được áp dụng từ năm 2025.

Cuối cùng, EU thông báo rằng Ủy ban châu Âu đã thông qua biện pháp được thông báo vào ngày 30/6/2026. Biện pháp đã được công bố trên Công báo chính thức của Liên minh châu Âu và sẽ có hiệu lực từ ngày 23/7/2026.



ÚC — MỘT SỐ BIỆN PHÁP LIÊN QUAN ĐẾN NHÃN HIỆU, CHỈ DẪN ĐỊA LÝ VÀ CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BAO BÌ TRƠN ÁP DỤNG ĐỐI VỚI SẢN PHẨM THUỐC LÁ VÀ BAO BÌ THUỐC LÁ. (DS 467) (Phần 2)

2. Điều 2.2 TBT – Không tạo ra hạn chế thương mại quá mức cần thiết

Điều 2.2 Hiệp định về Hàng rào Kỹ thuật trong Thương mại (Hiệp định TBT) yêu cầu các Thành viên bảo đảm rằng các quy chuẩn kỹ thuật không được chuẩn bị, thông qua hoặc áp dụng với mục đích hoặc tác động tạo ra những trở ngại không cần thiết đối với thương mại quốc tế. Theo đó, quy chuẩn kỹ thuật không được hạn chế thương mại nhiều hơn mức cần thiết để thực hiện một mục tiêu chính đáng, có tính đến những rủi ro phát sinh nếu không thực hiện mục tiêu đó. Các mục tiêu chính đáng bao gồm việc bảo vệ sức khỏe hoặc an toàn của con người.

Trong vụ việc DS467, Úc viện dẫn mục tiêu bảo vệ sức khỏe cộng đồng thông qua việc giảm tiêu thụ và mức độ tiếp xúc với các sản phẩm thuốc lá, đây là mục tiêu được Điều 2.2 TBT công nhận là mục tiêu chính đáng.

2.1. Biện pháp của Úc

Biện pháp được xem xét là hệ thống bao bì thuốc lá trơn (Tobacco Plain Packaging - TPP). Hệ thống này tiêu chuẩn hóa hình thức của sản phẩm thuốc lá và bao bì bán lẻ bằng cách hạn chế sử dụng nhãn hiệu và dấu hiệu; tên thương hiệu, tên công ty và tên biến thể sản phẩm chỉ được thể hiện theo kiểu chữ, màu sắc, phong cách và kích thước do quy định ấn định. Biện pháp này trực tiếp tác động đến cách thức trình bày và tiếp thị sản phẩm trên thị trường.

3. Lập luận của Indonesia theo Điều 2.2



Indonesia và các bên khiếu kiện lập luận rằng các biện pháp TPP tạo ra rào cản thương mại lớn do làm mất hoặc hạn chế khả năng sử dụng thương hiệu, logo, màu sắc và thiết kế trên bao bì của các nhà sản xuất thuốc lá. Điều này làm giảm khả năng cạnh tranh, năng lực tiếp thị sản phẩm và hạn chế giá trị thương mại của quyền sở hữu trí tuệ gắn liền với sản phẩm.

Các bên khiếu kiện cho rằng Úc có thể đạt được mục tiêu bảo vệ sức khỏe bằng các biện pháp thay thế ít hạn chế thương mại hơn, chẳng hạn như tăng cường kiểm soát thuốc lá hoặc điều chỉnh việc tiếp thị, quảng cáo và cảnh báo sức khỏe mà không cần tiêu chuẩn hóa toàn bộ bao bì.

4. Phân tích của Ban hội thẩm đối với Điều 2.2

Ban hội thẩm tiếp cận Điều 2.2 thông qua việc xem xét mối quan hệ giữa mức độ hạn chế thương mại của biện pháp TPP và mức độ đóng góp của biện pháp vào mục tiêu bảo vệ sức khỏe, đồng thời đánh giá các biện pháp thay thế do nguyên đơn đề xuất. Quá trình phân tích bao gồm các nội dung trọng tâm sau:

- **Mục tiêu chính đáng:** Ban hội thẩm xác định mục tiêu cải thiện sức khỏe cộng đồng và giảm sử dụng thuốc lá của Úc thuộc phạm vi bảo vệ sức khỏe con người theo Điều 2.2 TBT.
- **Mức độ đóng góp của biện pháp:** Ban hội thẩm đánh giá biện pháp TPP trong tổng thể chính sách kiểm soát thuốc lá của Úc (bao gồm cả các cảnh báo sức khỏe bằng hình ảnh được mở rộng). Kết luận cho thấy biện pháp TPP, kết hợp với các chính sách khác, có đóng góp thực tế và có ý nghĩa đối với mục tiêu giảm sử dụng thuốc lá.
- **Mức độ hạn chế thương mại:** Ban hội thẩm ghi nhận việc hạn chế các yếu tố thương hiệu làm giảm khả năng tiếp thị của doanh nghiệp. Tuy nhiên, việc một biện pháp có tính hạn chế thương mại không đồng nghĩa với vi phạm nếu mức độ hạn chế đó không vượt quá mức cần thiết để đạt mục tiêu chính đáng.
- **Các biện pháp thay thế:** Ban hội thẩm xem xét các phương án thay thế do các bên khiếu kiện đề xuất và kết luận rằng các bên chưa chứng minh được những biện pháp thay

thể này vừa ít hạn chế thương mại hơn vừa đạt được mức độ bảo vệ sức khỏe tương đương với lựa chọn của Úc.

Kết luận cuối cùng, Ban hội thẩm nhận định các bên khiếu kiện không chứng minh được các biện pháp bao bì trơn của Úc hạn chế thương mại nhiều hơn mức cần thiết theo Điều 2.2 TBT. Báo cáo của Ban hội thẩm đã được Cơ quan Giải quyết Tranh chấp (DSB) thông qua ngày 27/8/2018 và Indonesia không kháng cáo.

5. Mức độ đóng góp của biện pháp

Một nội dung quan trọng trong DS467 là Ban hội thẩm xem xét liệu bao bì trơn có thực sự đóng góp vào mục tiêu giảm sử dụng thuốc lá hay không.

Ban hội thẩm không xem xét các biện pháp TPP (TPP measures) một cách tách biệt hoàn toàn khỏi các biện pháp kiểm soát thuốc lá khác của Úc. Thay vào đó, TPP measures được xem xét trong tổng thể chính sách kiểm soát thuốc lá của Úc, bao gồm cả các cảnh báo sức khỏe bằng hình ảnh được mở rộng cùng thời điểm.

Theo kết luận được WTO và WHO tóm tắt, bằng chứng được xem xét tổng thể cho thấy TPP measures, kết hợp với các biện pháp kiểm soát thuốc lá khác, có khả năng và trên thực tế đóng góp vào mục tiêu giảm sử dụng và mức độ tiếp xúc với thuốc lá.

Ban hội thẩm do đó xác định rằng Các biện pháp TPP có khả năng tạo ra và thực tế có đóng góp có ý nghĩa đối với mục tiêu bảo vệ sức khỏe.

6. Mức độ hạn chế thương mại

Một vấn đề khác là xác định Các biện pháp TPP có hạn chế thương mại hay không và mức độ hạn chế đến đâu.

Việc Úc cấm hoặc hạn chế việc sử dụng nhiều yếu tố thương hiệu và thiết kế trên bao bì làm giảm khả năng doanh nghiệp sử dụng bao bì như một phương tiện tiếp thị và phân biệt sản phẩm.

Tuy nhiên, trong khuôn khổ Điều 2.2, việc một biện pháp có tác động hạn chế thương mại không tự động dẫn đến vi phạm. Câu hỏi tiếp theo là liệu mức độ hạn chế đó có vượt quá mức cần thiết để đạt mục tiêu chính đáng hay không.

Chính vì vậy, phân tích Điều 2.2 không dừng ở việc chứng minh rằng biện pháp gây ảnh hưởng bất lợi đến thương mại. Cần đặt mức độ hạn chế đó cạnh mức độ đóng góp của biện pháp và tầm quan trọng của mục tiêu mà biện pháp theo đuổi. Cách tiếp cận này cũng phù hợp với hướng dẫn chung của WTO về Điều 2.2 TBT.

7. Các biện pháp thay thế

Đây là phần quan trọng trong phân tích "hạn chế thương mại trên mức cần thiết".

Các bên khiếu kiện đưa ra những biện pháp thay thế mà theo họ có thể đạt được mục tiêu bảo vệ sức khỏe với mức hạn chế thương mại thấp hơn.

Ban hội thẩm xem xét các phương án này dựa trên khả năng:

- đạt được mục tiêu bảo vệ sức khỏe;
- đạt mức độ bảo vệ mà Úc lựa chọn;
- có tính khả thi trong thực tế;
- và tạo ra mức hạn chế thương mại thấp hơn Các biện pháp TPP.

Kết quả, Ban hội thẩm xác định rằng các bên khiếu kiện không chứng minh được những biện pháp thay thế được đề xuất vừa ít hạn chế thương mại hơn vừa có khả năng đạt được mức độ bảo vệ sức khỏe mà Úc theo đuổi. WTO tóm tắt rằng các bên khiếu kiện không chứng minh được Các biện pháp TPP hạn chế thương mại nhiều hơn mức cần thiết và không chứng minh được các biện pháp thay thế đề xuất có mức hạn chế thương mại thấp hơn Các biện pháp TPP.

8. Kết luận của Ban hội thẩm về Điều 2.2

Kết luận của Ban hội thẩm có thể tóm lược như sau:



Các bên khiếu kiện không chứng minh được rằng các biện pháp bao bì thuốc lá trôn của Úc hạn chế thương mại nhiều hơn mức cần thiết để đạt được mục tiêu chính đáng theo Điều 2.2 TBT.

WTO ghi nhận trực tiếp rằng Ban hội thẩm không tìm thấy cơ sở để kết luận Các biện pháp TPP không phù hợp với Điều 2.2 TBT.

Do đó, đối với DS467, Điều 2.2 TBT là một khiếu kiện được Ban hội thẩm xem xét về nội dung và bác bỏ cơ sở chứng minh vi phạm, khác với Điều 2.1 TBT là điều khoản không được Ban hội thẩm đưa ra kết luận về nội dung.

9. So sánh riêng Điều 2.1 và 2.2 trong DS467

Nội dung	Điều 2.1 TBT	Điều 2.2 TBT
Vấn đề chính	Đối xử không kém thuận lợi	Không tạo ra hạn chế thương mại quá mức cần thiết
Lập luận của Indonesia	Thuốc lá nhập khẩu bị đối xử kém thuận lợi so với sản phẩm nội địa	Bao bì trôn hạn chế thương mại nhiều hơn mức cần thiết
Mục tiêu chính của Úc	Không phải trọng tâm của phân tích	Bảo vệ sức khỏe con người, giảm sử dụng và tiếp xúc với thuốc lá
Trọng tâm pháp lý	Điều kiện cạnh tranh giữa sản phẩm nhập khẩu và sản phẩm tương tự	Cân bằng giữa hạn chế thương mại, đóng góp vào mục tiêu, rủi ro và biện pháp thay thế
Biện pháp thay thế	Không phải trọng tâm	Là một phần quan trọng của phân tích
Kết quả	Không có kết luận về nội dung	Không chứng minh được vi phạm
Ý nghĩa đối với DS467	Không tạo thành cơ sở kết luận Úc vi phạm	Úc không bị xác định vi phạm Điều 2.2

10. Điểm cần đặc biệt lưu ý khi sử dụng DS467 làm ví dụ về TBT

Có thể cô đọng sự khác biệt giữa hai điều khoản trong DS467 như sau:

Điều 2.1 TBT đặt câu hỏi:

Quy định kỹ thuật của Úc có dành cho thuốc lá nhập khẩu một điều kiện cạnh tranh kém thuận lợi hơn so với sản phẩm tương tự trong nước hay không?

Trong DS467, Ban hội thẩm không trả lời câu hỏi này về mặt nội dung, vì khiếu kiện theo Điều 2.1 không được các bên khiếu kiện phát triển đầy đủ.

Trong khi đó, Điều 2.2 TBT đặt câu hỏi:

Các yêu cầu bao bì trôn của Úc có hạn chế thương mại nhiều hơn mức cần thiết để đạt mục tiêu chính đáng là bảo vệ sức khỏe con người hay không?

Đối với câu hỏi này, Ban hội thẩm đã tiến hành phân tích và kết luận rằng các bên khiếu kiện không chứng minh được Các biện pháp TPP hạn chế thương mại nhiều hơn mức cần thiết.